

Mẫu số I.02

(Ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 20/2022//TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM  
VIETNAM REGISTER



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số: .....  
No. ....

## GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP ĐI MỘT CHUYẾN CERTIFICATE OF COMPLIANCE FOR SINGLE VOYAGE

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:  
Issued under the provisions of the National Technical Regulation:

|                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| Tên tàu: .....        | Hồ hiệu: .....             |
| Name of Ship          | Call Sign                  |
| Kiểu tàu: .....       | Quốc tịch: .....           |
| Type of Ship          | Flag                       |
| Số phân cấp: .....    | Cảng đăng ký: .....        |
| Class Number          | Port of Registry           |
| Tổng dung tích: ..... | Công suất máy chính: ..... |
| Gross Tonnage         | Power of Main Engines      |
| Chủ tàu: .....        |                            |
| Shipowner             |                            |
| Công ty: .....        |                            |
| Company               |                            |

Căn cứ kết quả kiểm tra vỏ tàu, trang thiết bị, hệ thống máy, các hệ thống bơm và đường ống, trang bị điện, vô tuyến điện, trang bị hàng hải, phương tiện cứu sinh và tín hiệu, chứng nhận rằng tàu nói trên thỏa mãn đi một chuyến:

This is to certify that on the basis of the survey of hull, equipment, machinery installation, pumping and piping, electrical installation, radio equipment, navigation equipment, life - saving appliances and signal means, the above ship has been found fit for the single voyage:

|                |                 |
|----------------|-----------------|
| Từ cảng: ..... | Đến cảng: ..... |
| From           | To              |

Với điều kiện thỏa mãn các yêu cầu sau đây:  
Provided that the following requirements are fulfilled

.....  
.....  
.....  
.....

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày .....  
This Certificate is valid until .....

|               |            |
|---------------|------------|
| Cấp tại ..... | Ngày ..... |
| Issued at     | Date       |

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM  
VIETNAM REGISTER